



Thực trạng quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Phan Minh Tiến¹, Đỗ Thị Cẩm Nhung²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường mầm non Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 06/9/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/10/2024

Ngày nhận đăng: 14/11/2024

Ngày xuất bản: 20/8/2025

Từ khóa:

Quản lý

Hoạt động vui chơi

Trường mầm non

Thị xã Trảng Bàng

Tỉnh Tây Ninh

TÓM TẮT

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách toàn diện của con người. Trong đó, hoạt động vui chơi (HĐVC) là hoạt động chủ đạo của trẻ ở trường mầm non (MN). Qua HĐVC, giúp trẻ lĩnh hội được chức năng, phương thức sử dụng đồ vật, hình thành và rèn luyện kỹ năng sống, ... Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 16 cán bộ quản lý, 145 giáo viên trực tiếp dạy trẻ 5 - 6 tuổi của 10 trường MN. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tổ chức HĐVC cho trẻ đã đạt được một số kết quả tích cực, tuy vậy, vẫn còn bất cập, hạn chế ở các khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục Mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đảm nhận việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực, phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Chính phủ 2018). Ở lứa tuổi 5 - 6 tuổi, việc tổ chức HĐVC tác động trực tiếp giúp trẻ phát triển các phẩm chất và năng lực... (Nguyễn Thị Thanh Hà, 2012; Nguyễn Anh Tuyết và cộng sự, 2012). Hiệu quả của việc tổ chức HĐVC cho trẻ phụ thuộc vào việc quản lý HĐVC. Vì vậy, việc đánh giá đúng thực trạng quản lý HĐVC là một việc làm quan trọng và cần thiết.

Thực tế cho thấy, các trường mầm non (MN) ở thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã có sự quan tâm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, trong đó có HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi. Tuy vậy, quá trình thực hiện còn nhiều bất cập, hạn chế trong công tác quản lý, chưa đem lại hiệu quả cao, cần phải cải tiến (Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Trảng Bàng, 2023).

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 161 khách thể (16 cán bộ quản lý (CBQL), 145 giáo viên (GV) trực tiếp dạy trẻ 5 - 6 tuổi ở 10 trường MN thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, gồm: Trường MN Trảng Bàng; MN Rạng Đông; MN Hoa Mai; MN Bông Hồng; MN Hòa Mí; MN Lộc Hưng; MN Hưng Thuận; MN Đôn Thuận; MN Phước Bình; MN Phước Chi.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là chủ đạo. Các

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Cẩm Nhung;

Địa chỉ e-mail: dothicamnhung81@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.021.2025>

phiếu hỏi được thiết kế với thang đo Likert 4 mức độ, các mức của thang đo được đặt tương ứng với các giá trị 1, 2, 3, 4. Trong đó, *Mức độ thực hiện* (1. Không thực hiện; 2. Ít thực hiện; 3. Thường xuyên; 4. Rất thường xuyên); *Kết quả thực hiện*: (1. Yếu; 2. Trung bình; 3. Khá; 4. Tốt); *Mức độ ảnh hưởng*: (1. Không ảnh hưởng; 2. Ít ảnh hưởng; 3. Ảnh hưởng; 4. Rất ảnh hưởng). Với quy ước thang định khoảng: Không thực hiện/Yếu/Không ảnh hưởng (Điểm trung bình (ĐTB) 1.0 -1.75); Ít thực hiện/Trung bình/Ít ảnh hưởng (ĐTB 1.76 – 2.5); Thường xuyên/Khá/Ảnh hưởng (ĐTB 2.51 – 3.25); Rất thường xuyên/Tốt/Rất ảnh hưởng (ĐTB 3.26 – 4.0). Sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB), tính tỷ lệ phần trăm cho các mức độ khảo sát.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. *Thực trạng quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh*

3.1.1. *Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non*

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở yêu cầu của Chương trình GDMN và điều kiện cụ thể của trường MN.	3.12	0.65	3.03	0.68
2	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả thực hiện HĐVC cho trẻ của năm học trước và những trọng tâm của năm học mới.	2.94	0.87	2.84	0.81
3	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về HĐVC đối với trẻ 5-6 tuổi cho giáo viên.	3.08	0.67	3.04	0.74
4	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho phụ huynh về kiến thức vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi.	2.65	0.94	3.01	0.72
5	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi tại trường.	2.80	0.72	2.33	1.01
6	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục trong công tác tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.	3.06	0.69	3.03	0.65

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Qua kết quả khảo sát cho thấy:

Về mức độ thực hiện: ĐTB trong khảo sát thực trạng đều được đánh giá ở mức độ thường xuyên. Trong đó, tiêu chí “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở yêu cầu của Chương trình GDMN và điều kiện cụ thể của trường MN” đạt cao nhất (ĐTB 3.12); Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về HĐVC đối với trẻ 5-6 tuổi cho giáo viên xếp thứ 2 (ĐTB 3.08); Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục trong công tác tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi xếp thứ 3 (ĐTB 3.06)...Thấp nhất là tiêu chí: “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho phụ huynh về kiến thức vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi. (ĐTB là 2.65).

Về kết quả thực hiện: các tiêu chí “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về HĐVC đối với trẻ 5-6 tuổi cho giáo viên ” đạt kết quả cao nhất (ĐTB 3.04). Các tiêu chí đạt kết quả thấp, như: “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả thực hiện HĐVC cho trẻ của năm học trước và những trọng tâm của năm học mới. ” (ĐTB 2.84) và “Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi tại trường” (ĐTB 2.33).

Nhìn chung, công tác xây dựng kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở các trường MN đã được triển khai khá thường xuyên và đạt kết quả khá. Tuy vậy, cần quan tâm hơn nữa việc xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.

3.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng tổ chức hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiệu trưởng kiểm tra đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.	3.10	0.70	3.25	0.58
2	Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi	3.17	0.69	3.14	0.65
3	Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phổ biến cho giáo viên những kiến thức cần thiết về HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi để tuyên truyền đến phụ huynh vào giờ đón và trả trẻ.	3.22	0.60	3.20	0.62
4	Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức mua sắm những trang thiết bị đảm bảo việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.	2.81	0.97	3.26	0.63
5	Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy 5-6 tuổi thực hiện kế hoạch vui chơi hàng tháng trong kế hoạch chuyên môn của giáo viên tại nhóm, lớp.	3.06	0.85	2.99	0.84
6	Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách bán trú đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ ở các khu vực vui chơi ngoài trời.	2.98	0.81	3.17	0.70
7	Hiệu trưởng phân công cho giáo viên xây dựng kế hoạch chuyên môn, rèn các kỹ năng vui chơi, cất dọn đồ chơi ngoài trời.	3.04	0.79	3.11	0.65

Kết quả khảo sát về thực trạng cho thấy, việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện ở mức thường xuyên (ĐTB 2.81 -3.22). Trong đó, nội dung: Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phổ biến cho giáo viên những kiến thức cần thiết về HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi để tuyên truyền đến phụ huynh vào giờ đón và trả trẻ xếp thứ 1 (đạt ĐTB là 3.22); Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi xếp thứ 2 (đạt ĐTB là 3.17). Một số nội dung đạt mức thấp, như: Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức mua sắm những trang thiết bị đảm bảo việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi (ĐTB 2.81); Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách bán trú đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ ở các khu vực vui chơi ngoài trời (ĐTB 2.98)...

Về kết quả thực hiện, các nội dung khảo sát đạt kết quả khá và tốt. Trong đó, các nội dung đạt kết quả cao, như: “Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức mua sắm những trang thiết bị đảm bảo việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi” (ĐTB 3.26); “Hiệu trưởng kiểm tra đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi” (ĐTB 3.25); “Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phổ biến cho giáo viên những kiến thức cần thiết về HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi để tuyên truyền đến phụ huynh vào giờ đón và trả trẻ.” (ĐTB 3.20). Kết quả thấp nhất là nội dung: “Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy 5-6 tuổi thực hiện kế hoạch vui chơi hàng tháng trong kế hoạch chuyên môn của giáo viên tại nhóm, lớp (ĐTB 2.99).

Nhìn chung, các trường MN đã có sự quan tâm việc tổ chức hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi và thực hiện khá hiệu quả. Tuy vậy, trước yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của HĐVC đối với trẻ 5 – 6 tuổi, cần có sự quan tâm hơn nữa, đặc biệt là đối với một số nội dung còn hạn chế.

3.1.3. Thực trạng công tác chỉ đạo hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, báo cáo về những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động vui chơi ở mỗi lớp.	2.99	0.70	3.26	0.69
2	Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ 5 – 6 tuổi.	3.20	0.68	3.09	0.93
3	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn theo dõi và giám sát giáo viên trong việc tuyên truyền đến phụ huynh kiến thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ thông qua giờ đón và trả trẻ.	2.85	0.90	3.01	0.93
4	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên nắm vững tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi cho trẻ.	3.01	0.90	2.98	0.87
5	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn bồi dưỡng cho giáo viên về thực hiện kế hoạch chuyên môn có lồng ghép nội dung giáo dục trẻ kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích.	3.00	0.89	3.05	0.76
6	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách bán trú phối hợp với y tế địa phương đến khám sức khỏe định kỳ cho trẻ hàng tháng hoặc hàng quý.	3.22	0.64	2.99	0.80
7	Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch rèn các kỹ năng vui chơi cho trẻ tại nhóm lớp.	2.98	0.84	2.98	0.72

Kết quả khảo sát thực trạng về mức độ thực hiện công tác chỉ đạo HĐVC của trẻ 5 – 6 tuổi cho thấy, nhìn chung, các trường MN đã thực hiện công tác chỉ đạo HĐVC của trẻ 5 – 6 tuổi đạt ở mức thường xuyên (ĐTB 2.85 – 3.22). Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là: “Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách bán trú phối hợp với y tế địa phương đến khám sức khỏe định kỳ cho trẻ hàng tháng hoặc hàng quý.” (ĐTB 3.22)... các nội dung thực hiện đạt mức thấp, như: “Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn theo dõi và giám sát giáo viên trong việc tuyên truyền đến phụ huynh kiến thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non tại trường thông qua giờ đón và trả trẻ” (ĐTB 2.85); “Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch rèn các kỹ năng vui chơi cho trẻ tại nhóm lớp” (ĐTB 2.98)...

Về kết quả thực hiện, các nội dung đều đạt kết quả khá (ĐTB 2.98 – 3.26). Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là: “Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, báo cáo về những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động vui chơi ở mỗi lớp.” (ĐTB 3.26). Các nội dung: “Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên nắm vững tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi cho trẻ” và “Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch rèn các kỹ năng vui chơi cho trẻ tại nhóm lớp.” (ĐTB 2.98)...

Nhìn chung, các trường MN đã có sự quan tâm thực hiện công tác chỉ đạo HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi, đảm bảo cho việc tổ chức HĐVC của trẻ 5 – 6 tuổi được thuận lợi và hiệu quả. Có sự tương đồng trong đánh giá về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện.

3.1.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng kiểm tra - đánh giá hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, báo cáo số liệu cụ thể về những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi	3.17	0.71	2.78	0.84
2	Hiệu trưởng kiểm tra giáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi	3.24	0.66	3.12	0.80
3	Hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra giáo viên trong việc tuyên truyền đến phụ huynh kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi tại trường thông qua giờ đón và trả trẻ.	2.75	0.99	3.28	0.73
4	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên nắm vững tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.	3.25	0.62	3.17	0.70
5	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra kết quả thực hiện việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi.	3.17	0.71	2.78	0.84

Kết quả khảo sát cho thấy:

Về mức độ thực hiện, HT các trường MN thị xã Trảng Bàng đã có sự quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi. Các nội dung được đánh giá ở mức thường xuyên (ĐTB 2.75 – 3.25). Trong đó, mức đánh giá thấp nhất là: “Hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra giáo viên trong việc tuyên truyền đến phụ huynh kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi tại trường thông qua giờ đón và trả trẻ” (ĐTB 2.75) và một số nội dung được đánh giá cao, như: “Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên nắm vững tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi. (ĐTB 3.25); ”“Hiệu trưởng kiểm tra giáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ” (ĐTB 3.24).

Về kết quả thực hiện, các nội dung đều được CBQL, GV đánh giá ở mức khá (ĐTB ; 2.78 – 3.28). Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là: “Hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra giáo viên trong việc tuyên truyền đến phụ huynh kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi tại trường thông qua giờ đón và trả trẻ” (ĐTB 3.28) và thấp nhất là: “Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, báo cáo số liệu cụ thể về những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ” và “Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra kết quả thực hiện việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi” (ĐTB 2.78)

Từ kết quả trên có thể thấy rằng, công tác kiểm tra, đánh giá HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi đã được các trường MN thị xã Trảng Bàng quan tâm thực hiện. Kết quả thực hiện ở mức khá. Tuy vậy, so với yêu cầu của đổi mới giáo dục MN, cần có sự quan tâm hơn nữa trong thời gian tới.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN

TT	Các yếu tố chủ quan	Mức độ ảnh hưởng (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Nhận thức của hiệu trưởng về tầm quan trọng của hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	18.0	37.3	44.7	3.27	0.75
2	Sự hiểu biết của hiệu trưởng về nghiệp vụ quản lý hoạt động tổ chức vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	6.2	55.9	37.9	3.32	0.58
3	Nhận thức của phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non về tầm quan trọng của việc tổ chức quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	13.0	54.7	32.3	3.19	0.65
4	Sự hiểu biết của phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non về nghiệp vụ tổ chức quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	6.8	56.5	36.6	3.30	0.59
5	Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	7.5	33.5	59.0	3.52	0.63
6	Kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên, nhân viên phục vụ.	0.0	14.3	51.6	34.2	3.20	0.67
Các yếu tố khách quan							
1	Điều kiện kinh tế gia đình và thói quen sinh hoạt của trẻ ảnh hưởng đến công vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	11.2	44.7	44.1	3.33	0.67
2	Nhận thức của phụ huynh về công tác vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	5.0	55.9	39.1	3.34	0.57
3	Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong công tác tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ.	0.0	2.5	61.5	36.0	3.34	0.52
4	Sự chỉ đạo của cấp trên về công tác đổi mới hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	8.7	52.2	39.1	3.30	0.62
5	Tài liệu, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	7.5	50.9	41.6	3.34	0.61
6	Kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN.	0.0	11.8	55.3	32.9	3.21	0.63

Kết quả khảo sát cho thấy:

Theo đánh giá của CBQL, GV các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng quan trọng trong việc tổ chức HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN (Từ 82% trở lên ý kiến đánh giá có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; ĐTB 3.19 – 3.52). Trong đó, các yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là: “Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN” (ĐTB 3.52); “Nhận thức của phụ huynh về công tác vui chơi cho trẻ trong trường MN”, “Tài liệu, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN”, “Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong công tác tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ” (ĐTB 3.34).

Ngoài các yếu tố chủ quan, các yếu tố khách quan cũng có ảnh hưởng lớn đến HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi (Từ 88,8% trở lên ý kiến đánh giá có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; ĐTB 3.21 – 3.34). Trong đó, các yếu tố được đánh giá ở mức độ rất ảnh hưởng là: “Nhận thức của phụ huynh về công tác vui chơi cho trẻ trong

trường MN”, “Sự chỉ đạo của cấp trên về công tác đổi mới hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN”, “Tài liệu, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ trong trường MN” (ĐTĐ 3.34).

Thực tế cho thấy, đây cũng là những khó khăn đòi hỏi các trường MN và địa phương cần giải quyết (Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh 2023) trong quá trình tổ chức HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cho thấy, các nội dung quản lý HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi, như: xây dựng kế hoạch hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi; tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi; công tác chỉ đạo hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi; công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường MN đã được các trường MN quan tâm thực hiện và bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Tuy vậy, các nội dung quản lý vẫn chưa đạt ở mức cao (Tốt), chưa đáp ứng tốt yêu cầu, mục tiêu đặt ra đối với việc tổ chức HĐVC cho trẻ ở trường MN trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng, quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và thực tiễn của địa phương, đòi hỏi cần có những biện pháp quản lý phù hợp, khả thi để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Điều lệ trường mầm non*. Hà Nội.

Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2010), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

Chính phủ. (2018). *Quyết định số 1677/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018–2025*. Hà Nội.

Nguyễn Thị Thanh Hà. (2012). *Tổ chức cho trẻ vui chơi ở trường mẫu giáo*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Hồ Hồng Hạnh (2011), *Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo*, Trường Đại học Vinh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (2023). *Báo cáo tổng kết năm học 2022–2023*.

Nguyễn Anh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, & Đinh Thị Kim Thoa. (2012). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. Nxb Sư phạm.

Lê Thị Vân (2015), *Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, Trường Đại học Quảng Bình.

The managing reality of playing activities for children of 5 or 6 years old at kindergartens in Trang Bang town, Tay Ninh province

Phan Minh Tien¹, Do Thi Cam Nhung²

¹University of Education, Hue University

²Trang Bang Kindergarten, Trang Bang town, Tay Ninh province

ARTICLE INFO

Article history:

Received 06 September 2024

Received in revised form 17 October 2024

Accepted 14 November 2024

Published 20 August 2025

Keywords:

Management

Playing activities

Preschool

Trang Bang town

Tay Ninh province

Corresponding author:

Do Thi Cam Nhung

E-mail address:

dothicamnhung81@gmail.com

ABSTRACT

Preschool education is the first step in providing a solid foundation for the comprehensive development of human personality. And playing activities hold a crucial role for children at preschool. Playing activities give children a chance to understand functions and methods of using objects around as well as form and practice life skills.

This report presents the results of a study on managing the reality of playing activities for children of 5 or 6 years old at kindergartens in Trang Bang town, Tay Ninh province. The study conducted a survey of 16 administrators and 145 teachers of 5-6-year-old children in 10 preschools. The results show that despite positive results, organizing playing activities for children is still faced with some inadequacies and limitations in planning, organizing, directing, implementing, checking and evaluating playing activities for kids. "Eyes. Optical Instruments" in Physics 11. The results of pedagogical experiments were analyzed using the following methods: assessment through lesson observation and teacher interviews, evaluation through research on learning products, and evaluation through tests. The parameters have confirmed that teaching with e-portfolios helps high school students improve their capacity.
